

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2022/HNGĐ-ST
Ngày 17 tháng 8 năm 2022
“V/V Yêu cầu chia tài sản sau khi ly
hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Anh Ngọc

Các hội thẩm nhân dân: Ông Thái Văn Thành và ông Phan Văn Hưng

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hưng, thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Lại Thị Hiền - Chức danh: kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 8 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 210/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2022 về Tranh chấp yêu cầu chia tài sản trong thời kỳ hôn nhân sau khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 162/2022/QĐXX-ST ngày 16/7/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 48/2022/QĐ-HPT ngày 30/7/2022 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Tăng Tiến L, ngày 10/8/1988. (Có mặt)

Địa chỉ: xóm L, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

- **Bị đơn:** Chị Phạm Thị L, sinh ngày 04/9/1988.

Địa chỉ: xóm L, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

(Vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Tăng Tiến L, chị Phạm Thị L trước đây là vợ chồng. Do mâu thuẫn anh Tăng Tiến L, chị Phạm Thị L được TAND huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An giải quyết ly hôn, giải quyết việc nuôi con hôn tại bản án số: 24/2019 ngày 22/4/2019. Tài sản chung do anh L chị L tạo dựng trong thời kỳ hôn nhân chưa được Tòa án giải quyết vì các bên đương sự không yêu cầu. Để ổn định cuộc sống anh Tăng Tiến L yêu cầu chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân gồm: 01 ngôi nhà 02 tầng được xây dựng trên thửa đất số 127, tờ bản đồ 21; Địa chỉ: xóm L, Xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An do bố mẹ anh L tặng cho riêng anh L được UBND huyện Yên Thành,

tỉnh Nghệ An cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 932889 ngày 24/06/2017 mang tên anh Tăng Tiến L. Giá trị ngôi nhà 2 tầng đã được Hội đồng định giá xác định có tổng giá trị là 290.000.000 đồng. Anh L đề nghị giao tài sản chung cho anh được quyền sở hữu, anh sẽ trích tài sản cho chị L cho chị bằng tiền theo quyết định của Tòa án.

Đối với bị đơn chị Phạm Thị L, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng hợp lệ, yêu cầu chị có mặt tại tòa án để giải quyết vụ án, nhưng chị L không hợp tác, cố tình vắng mặt. Do đó Tòa án không thu thập được ý kiến, lời khai, trình bày của chị để làm cơ sở giải quyết vụ án đồng thời lưu giữ tài liệu trong hồ sơ vụ án. Song qua các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp xác định về quan hệ tài sản giữa anh L, chị L cơ bản đúng như nguyên đơn đã trình bày.

Tại phiên tòa, Đại diện viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký, các đương sự và đề nghị giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán tiến hành thụ lý vụ án đúng qui định tại khoản 1 điều 26; điểm b khoản 1 điều 35, khoản 1 điều 39 của BLTTDS. Thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của thẩm phán qui định tại 48, điều 203 của BLTTDS, xác định tư cách tham gia tố tụng theo qui định tại điều 68 của BLTTDS. Tiến hành thu thập xác minh chứng cứ theo qui định tại chương VII của BLTTDS, làm rõ tình tiết khách quan của vụ án, yêu cầu đương sự cung cấp chứng cứ theo qui định điều 95; điều 98 của BLTTDS. Hòa giải theo qui định tại điều 205 của BLTTDS. Đã chuyển hồ sơ cho viện kiểm sát nghiên cứu theo qui định tại điều 220 của BLTTDS. Thư ký đã thực hiện đúng qui định tại điều 51 của BLTTDS. Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự phiên tòa sơ thẩm qui định tại điều 243; 250; 251; 258; 260 và 262 của BLTTDS.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn chấp hành theo đúng qui định tại Điều 70; Điều 71 và điều 234 của BLTTDS. Bị đơn không chấp hành quyền và nghĩa vụ của mình theo qui định tại Điều 70 và Điều 72 của BLTTDS.

***Về nội dung:** Căn cứ Điều 33, khoản 2 Điều 59 Luật hôn nhân gia đình và Điều 213 của Bộ luật dân sự.

Đề nghị xử: Giao 01 ngôi nhà 02 tầng trị giá 290.000.000đ(Hai trăm chín mươi triệu đồng) xây dựng trên thửa đất 127, tờ bản đồ 21; Địa chỉ: xóm L, Xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 06/2017 mang tên anh Tăng Tiến L (tài sản riêng của anh Tăng Tiến L) cho anh Tăng Tiến L được quyền sở hữu.

Buộc anh Tăng Tiến L phải có nghĩa vụ trích chia cho chị Phạm Thị L một nửa giá trị tài sản chung của ngôi nhà 02 tầng với số tiền 145.000.000 đ(Một trăm bốn mươi lăm triệu đồng).

- Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 329/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn

toàn bộ án phí chia tài sản cho anh Tăng Tiến L vì cá nhân thuộc hộ nghèo năm 2022.

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 của nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc chị Phạm Thị Linh phải chịu án phí chia tài sản sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp về yêu cầu chia tài sản trong thời kỳ hôn nhân sau khi ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện qui định tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho nguyên đơn, bị đơn, yêu cầu các đương sự có mặt tại tòa án để giải quyết, nhưng chị L không chấp hành, không hợp tác. Vì vậy, Tòa án đã lập biên bản theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự làm cơ sở để giải quyết vụ án.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy báo tham gia phiên tòa lần thứ nhất đối với các đương sự. Tại phiên tòa lần thứ nhất nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử đã ra Quyết định hoãn phiên tòa trong đó ấn định về thời gian tiếp tục xét xử vụ án. Tòa án tiếp tục tổng đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy báo tham gia phiên tòa lần thứ hai cho các đương sự. Tại phiên tòa lần thứ hai nguyên đơn có mặt, bị đơn chị Phạm Thị L tiếp tục vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn chị Phạm Thị L.

[2] Về nội dung: Sau khi xem xét nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn, trình bày của anh Tăng Tiến L tại phiên tòa, đồng thời xem xét đánh giá những tài liệu chứng cứ như: Trình tự thủ tục chuyển nhượng và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ ông Tăng Tiến T, bà Nguyễn Thị L (bố mẹ anh L) sang cho anh Tăng Tiến L; kết quả xem xét thẩm định tại chỗ và kết quả định giá tài sản. Có cơ sở khẳng định trong thời kỳ hôn nhân giữa anh Tăng Tiến L và chị Phạm Thị L đã tạo dựng được tài sản chung là 01 ngôi nhà 02 tầng được Hội đồng định giá xác định có tổng giá trị giá 290.000.000 đồng. Ngôi nhà này được xây dựng trên thửa đất 127, tờ bản đồ 21; Địa chỉ: xóm L, Xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 02/06/2017 thuộc tài sản riêng của anh Tăng Tiến L. Do ngôi nhà được xây dựng trên đất là tài sản riêng của anh L nên không chia cho chị L bằng hiện vật mà cần giao tài sản chung của anh L, chị L cho anh L được quyền sở hữu, buộc anh L phải có nghĩa vụ nghĩa vụ trích chia cho chị L giá trị $\frac{1}{2}$ ngôi nhà 2 tầng với số tiền là 145.000.000 đồng.

[3] Nghĩa vụ nộp chi phí thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Anh Tăng Tiến

L đã nộp số tiền tạm ứng chi phí thẩm, định định giá tài số tiền 2.000.000 đồng. Quá trình xem xét thẩm định, định giá đã chi hết số tiền này. Lẽ ra phải buộc chị Phạm Thị L phải trả cho anh L $\frac{1}{2}$ số tiền này, nhưng anh L tự nguyện nộp toàn bộ số tiền chi phí xem xét thẩm định và định giá. Đây là sự tự nguyện của anh L, nên không buộc chị L phải trả lại cho cho anh L $\frac{1}{2}$ số tiền trên.

[4]Về án phí: Cá nhân anh Tăng Tiến L thuộc hộ cận nghèo năm 2022 nên miễn toàn bộ án phí cho anh Tăng Tiến L.

Buộc chị Phạm Thị L phải nộp án phí chia tài sản chung theo qui định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ Điều 33; Điều 59 Luật hôn nhân và gia đình và Điều 213 của Bộ luật dân sự.

Xử:

Giao 01 ngôi nhà 02 tầng trị giá 290.000.000 đồng được xây dựng trên thửa đất 127, tờ bản đồ 21; Địa chỉ: xóm L, Xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 02/06/2017 mang tên anh Tăng Tiến L (tài sản riêng của anh Tăng Tiến L) cho anh Tăng Tiến L được quyền sở hữu.

Buộc: Anh Tăng Tiến L phải có nghĩa vụ trích chia chênh lệch tài sản cho chị Phạm Thị L số tiền 145.000.000 đ (Bằng chữ: Một trăm bốn mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền người thi hành án phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất của số tiền phải thi hành án, theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 329/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí chia tài sản cho anh Tăng Tiến L vì cá nhân thuộc hộ nghèo năm 2022.

Trả lại cho anh Tăng Tiến L số tiền tạm ứng án phí 5.000.000 đ (Năm triệu đồng) đã được anh nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An theo biên lai nộp tiền tạm ứng án phí số 0011271 ngày 25/4/2022.

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 của nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc chị Phạm Thị L phải nộp 7.250.000 đ (Bảy triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí chia tài sản sơ thẩm.

3.Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo lên tòa án cấp phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo lên tòa án cấp phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Các đương sự,
- VKSND H. Yên Thành.
- CC THA DS H. Yên Thành.
- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Lưu HSVA

**TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Vũ Anh Ngọc